

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 06 /2020/HSST  
Ngày 13 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Liễu

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy- Thư ký Tòa  
án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà  
Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,  
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:  
03/2020/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Không Đức T, sinh ngày 14/12/1994; tại: thôn R, xã X, huyện L, tỉnh  
Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao  
động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:  
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không Xuân H, sinh năm 1974 và bà  
Phạm Thị Minh P, sinh năm 1975; vợ: Không Thị N, sinh năm 1996; con: chưa  
có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến  
nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Không Văn K, sinh ngày 04/5/1993; tại: thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh  
Phúc; nơi cư trú: thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động  
tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;  
quốc tịch: Việt Nam; con ông Không Văn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị  
L, sinh năm 1966; vợ: Không Thị H, sinh năm 1993; con có 01 con sinh năm  
2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019  
đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Sơn T, sinh ngày 20/10/1986; tại: thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh  
Phúc; nơi cư trú: thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động  
tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;  
quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M, sinh năm 1958 và bà Lê Thị L, sinh năm  
1966; vợ: Nghiêm Thị L, sinh năm 1992; con có 01 con sinh năm 2009; tiền án,

tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn M, sinh năm 1985; trú tại: thôn R, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt); anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994, trú tại: thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt); chị Khổng Thị D, sinh năm 1991, trú tại: thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khổng Đức T ở thôn R, xã X, huyện L (hiện đang thuê nhà trọ tại TDP L, thị trấn L, huyện L). Vào khoảng 09h00' ngày 08/11/2019 khi T đang ở phòng trọ một mình thì có Nguyễn Văn M gọi điện thoại (M mượn điện thoại của một người đi đường) cho T hỏi mua của T 01 gói ma túy với giá 200.000đ, T đồng ý và hẹn M đến khu vực gần nghĩa trang Liệt sỹ thị trấn L ở TDP L, thị trấn L để mua bán ma túy rồi T tắt máy. Khoảng 10 phút sau thì có Khổng Văn K ở cùng thôn với T điều khiển xe mô tô BKS 88D1-019.00 đến phòng trọ của T chơi. Tại đây, T bảo K đem 01 gói ma túy ra bán cho M rồi cầm 200.000đ mang về cho T và bảo K khi về cho ma túy sử dụng. Sau đó T đưa cho K cầm 01 gói ma túy được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng vỏ bao thuốc lá rồi K điều khiển xe mô tô của K đi đến đoạn đường bê tông gần Nghĩa trang liệt sỹ ở TDP L, thị trấn L, huyện L gặp M và bán cho M gói ma túy T đưa, M cầm gói ma túy và đưa cho K 200.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) để trả tiền mua ma túy cho K và T. Sau đó M đem về thôn H, xã T, huyện L để sử dụng, khi đang sử dụng lúc này khoảng 09h45' cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay M đang cầm 01 mảnh giấy bạc màu vàng - trắng, mặt màu trắng có bầm dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) – M khai nhận là mua của T và K ; thu giữ tại vị trí M đang ngồi 01 mẫu giấy bạc vỏ bao thuốc lá đã qua châm lửa đốt. Còn K cầm 200.000đ tiền bán ma túy cho M quay về phòng trọ và đưa cho T . T cầm tiền cất vào trong ví và lấy ma túy cho K sử dụng cùng T tại phòng trọ của T . Sau đó K đi về đến TDP P, thị trấn L, huyện L thì bị cơ quan công an Lập Thạch bắt giữ, thu giữ của Kiên 01 xe mô tô mang BKS 88D1-019.00; Còn T đến khoảng 09h40' cùng ngày, T mang theo túi nilon ma túy heroine một mình đi sang phòng trọ của chị Lại Thị C, sinh năm 1984 ở xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang hiện đang thuê trọ tại TDP L, thị trấn L để chơi. Đến nơi T gặp Trần Sơn T và Lê Văn M ở cùng thôn với T đang chơi ở phòng trọ của chị C (lúc này chị C đi làm vắng), sau đó có Phạm Văn S, sinh năm 1994 ở thôn G, xã T, huyện L đến chơi. Đến khoảng 10h30' cùng ngày lực lượng công an huyện Lập Thạch đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí của Khổng Đức T gồm: 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng - T khai nhận đây là ma túy heroine của T (niêm phong ký hiệu A2), 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.240.000đ (T khai nhận trong đó có 02 tờ tiền polime

mệnh giá 100.000đ là tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn M mà có), 01 điện thoại Samsung màu trắng vàng đồng, 01 điện thoại NOKIA; Thu giữ tại vị trí T ngồi gồm: 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon bên trong có chứa 06 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu vàng, trong mỗi gói nhỏ này đều có chứa chất bột màu trắng - T khai nhận đây là 02 túi ma túy heroine của T (niêm phong ký hiệu A3), 01 ví giả da bên trong có số tiền 8.280.000đ (T khai nhận trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ là tiền do T bán ma túy cho Lê Văn M mà có), 01 điện thoại Nokia màu đen. Cơ quan công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Không Đức T và Trần Sơn T nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Trần Sơn T, Lê Văn M khai nhận: vào khoảng 9h ngày 08/11/2019 M một mình đến phòng trọ của chị C ở TDP L, thị trấn L để chơi với Trần Sơn T. Khi đến nơi chị C đi làm vắng, M gặp T hỏi mua và được T bán cho 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ, T cầm tiền và bán cho M 01 gói ma túy Heroine, M đã sử dụng hết. Đến 10h30' cùng ngày thì công an huyện Lập Thạch đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như trên.

Ngày 14/11/2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 2405/KLGD, kết luận:

- “*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0021g (không thấy không hai một gam, không kể bao bì). Khối lượng chất ma túy Heroine trong 0,0021g mẫu là 0,0008g (Không thấy không không tám gam);*

- *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4447g (không thấy bốn bốn bốn bảy gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,4447 gam mẫu là 0,2282g (Không thấy hai hai tám hai gam);*

- *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,6915g (một phẩy sáu chín một năm gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 1,6915 gam mẫu là 1,0549g (một phẩy không năm bốn chín gam)”;*

Về nguồn gốc số ma túy: Không Đức T khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở thành phố B, tỉnh B với giá 2.000.000đ về để bán kiếm lời và Trần Sơn T khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở thị xã T, tỉnh Bắc Ninh với giá 2.000.000đ về bán kiếm lời có ma túy sử dụng cho bản thân. Do không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Nguyễn Văn M là người mua ma túy của T và K. Trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở M đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã

truy tìm và tiến hành xác minh tại xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng M không có lý lịch, địa chỉ như M khai báo Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn M là người có hành vi mua ma túy của T với mục đích để sử dụng, M đã sử dụng hết, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về ma túy. Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Phạm Văn S, quá trình điều tra xác định Sơn không biết, không tham gia gì với Trần Sơn T về việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng thu giữ

- 03 bao gói niêm phong chất ma túy - heroine, ký hiệu A1= 0,0021g; A2=0,4447g; A3=1,6915g. Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1=0,000g; A2=0,2330g; A3=1,2280g và toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 200.000đ của T do bán ma túy cho Nguyễn Văn M và 100.000đ của T do bán ma túy cho Lê Văn M mà có.

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA của T là phương tiện T sử dụng để mua bán chất ma túy; tịch thu tiêu hủy sim số điện thoại 0899807892 của T không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho T: 01 ví giả da màu đen; số tiền 1.040.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG; Trả lại cho T: 01 ví giả da; số tiền 8.180.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS 88D1-019.00 thu giữ của Khổng Văn K. Quá trình điều tra xác định, là tài sản hợp pháp của chị Khổng Thị D (chị gái ruột của Khổng Văn K). Chị D không biết K sử dụng làm phương tiện mua bán chất ma túy cho Nguyễn Văn M nên cần xem xét trả lại cho chị D.

- 01 mẫu giấy bạc vỏ bao thuốc lá đã châm lửa đốt thu giữ của Nguyễn Văn M không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T.

Xử phạt: Bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo K từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo T từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09h ngày 08/11/2019 tại TDP L, thị trấn L, huyện L Khổng Đức T và Khổng Văn K đã có hành vi bán trái phép 0,0021g ma túy heroine với giá 200.000đ cho Nguyễn Văn M. Và khoảng 09h cùng ngày tại TDP L, thị trấn L, huyện L Trần Sơn T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine cho Lê Văn M (M đã sử dụng hết). Sau đó Khổng Đức T đem 0,4447g heroine đến TDP L, thị trấn L gặp T. Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số heroine của T và thu giữ 1,6915g heroine của T.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

Do đó bản cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Xét về nhân thân bị cáo T tại bản án số: 232/2014/HSST ngày 26/11/2014 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 03/01/2017 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo T tại bản án số: 28/2009/HSST ngày 28/5/2009 Tòa án nhân dân huyện lập Thạch xử phạt 05 năm tù về tội cướp tài sản ngày 30/8/2011 được đặc xá. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T lượng ma túy thu được cao hơn đối với bị cáo T do đó mức hình phạt của bị cáo T cao hơn. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn M là người mua ma túy của bị cáo T và bị cáo K. Trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở M đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã truy tìm và tiến hành xác minh tại xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng M không có lý lịch, địa chỉ như M khai báo cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn M là người có hành vi mua ma túy của T với mục đích sử dụng, M đã sử dụng hết, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về ma túy. Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Phạm Văn S, quá trình điều tra xác định S không biết, không tham gia gì với Trần Sơn T về việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 03 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu

A1=0,000g, A2=0,2330g, A3= 1,2280g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng một bao gói giấy “ MẪU TRẢ”.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo T do bán ma túy cho Nguyễn Văn M và 100.000đ của bị cáo T do bán ma túy cho Lê Văn M mà có.

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA của bị cáo T là phương tiện bị cáo T sử dụng để mua bán chất ma túy.

Tịch thu tiêu hủy sim số điện thoại 0899807892 của bị cáo T không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo T01 ví giả da, số tiền 1.040.000đ, 01 điện thoại SAMSUNG nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo T 01 ví giả da, số tiền 8.180.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Khổng Thị D 01 xe máy nhãn hiệu HONDA BKS 88D1-019.00 thu giữ của bị cáo K, là tài sản hợp pháp của chị Khổng Thị D (chị gái ruột của bị cáo K), chị D không biết bị cáo K sử dụng làm phương tiện mua bán chất ma túy cho Nguyễn Văn M.

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu giấy bạc vỏ bao thuốc lá đã châm lửa đốt thu giữ của Nguyễn Văn M không có giá trị sử dụng.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch ).

[7] Về án phí: Các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

1.Tuyên bố: Các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Đức T 03 ( ba ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019.

Xử phạt: Bị cáo Trần Sơn T 03 ( ba ) năm 06 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/11/2019.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 03 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu A1=0,000g, A2=0,2330g, A3= 1,2280g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong cùng một bao gói giấy “ MẪU TRẢ”.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo T và 100.000đ của bị cáo T.

Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA của bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy sim số điện thoại 0899807892 của bị cáo T.

Trả lại cho bị cáo T 01 ví giả da, số tiền 1.040.000đ, 01 điện thoại SAMSUNG nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo T 01 ví giả da, số tiền 8.180.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Khổng Thị D 01 xe máy nhãn hiệu HONDA BKS 88D1-019.00.

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu giấy bạc vỏ bao thuốc lá đã châm lửa đốt.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Khổng Đức T, Khổng Văn K, Trần Sơn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

## **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

### **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký tên và đóng dấu)

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**Trần Thị Huệ**